**TUẦN 11 Thứ hai ngày 16 tháng 11 năm 2020**

**TOÁN**

Bài : PHÉP TRỪ TRONG PHẠM VI 6 ( 2 tiết)

**I. MỤC TIÊU**

- Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

- Biết cách tìm kết quả một phép trừ trong phạm vi 6.

- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép trừ trong phạm vi 6 đã học vào giải quyết một sổ tình huống gắn với thực tế.

- Phát triến các NL toán học:NL giải quyết vấn đề, toán học, NL tư duy và lập luận toán học.

**II.CHUẨN BỊ**

- Các que tính, các chấm tròn.

- Một số tình huống đơn giản dẫn tới phép trừ trong phạm vi 6.

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG DẠY** | **HOẠT ĐỘNG HỌC** |
| A. Hoạt động khởi động | HS thực hiện lần lượt các hoạt động (theo cặp hoặc nhóm bàn): |
|  | *Quan sát* bức tranh trong SGK.*- Nói* với bạn về những điều quan sát được từ bức tranh liên quan đến phép trừ. Chẳng hạn: |
| + Có 4 cái bánh. An ăn 1 cái bánh. Còn lại bao nhiêu cái bánh?  Đếm rồi nói: Còn 3 cái bánh.  + Ngồi quanh bàn có 5 bạn, 2 bạn đã rời khỏi bàn. Còn lại bao nhiêu bạn? |  |
| Đếm rồi nói: Còn lại 3 bạn đang ngồi quanh bàn. |  |
| - Làm tương tự với tình huống: Có 5 cốc nước cam. Đã uống hết 3 cốc. Còn lại 2 cốc chưa uống. | Chia sẻ trước lóp: đại diện một số bàn, đứng tại chỗ hoặc lên bảng, thay nhau nói một tình huống có phép trừ mà mình quan sát được. |
| B. Hoạt động hình thành kiến thức  1.GV hướng dẫn HS thực hiện lần lượt các thao tác sau: | HS *quan sát* tranh vẽ “chim bay” trong khung kiến thức. |
|  | HS nói: Có 6 con chim - Lấy ra 6 chấm tròn.  Có 4 con bay đi - Lấy đi 4 chấm tròn. |
| Để biết còn lại bao nhiêu con chim (hay chấm tròn) ta thực hiện phép trừ 6 - 4. | HS nói: 6 - 4 = 2. |
| 2. Cho HS thực hiện tương tự với tình huống “cốc nước cam” và nói kết quả phép trừ 5 - 3 = 2. |  |
| 3.GV lưu ý hướng dẫn HS sử dụng mầu câu khi nói: *Có... Bay đi... (hoặc đã uống hết) Còn...* |  |
| 4.Củng cố kiến thức mới:  - GV nêu một sổ tình huống khác. HS đặt phép trừ tương ứng. GV hướng dẫn HS tìm kết quả phép trừ theo cách vừa học rồi gài kết quà vào thanh gài. | - HS đặt phép trừ tương ứng. |
| - Cho HS tự nêu tình huống tương tự rồi đố nhau đưa ra phép trà (làm theo nhóm bàn). | - HS thực hiện |
| ***Lưu ý:*** Ngoài việc dùng các chấm tròn, HS có thể dùng ngón tay, que tính hoặc đồ vật khác để hồ trợ các em tính ra kết quả. Tuỳ theo đối tượng HS và điều kiện thực tế, GV có thê khuyến khích HS suy nghĩ, chẳng hạn: Để tìm kết quả phép tính, không dùng các chấm tròn mà hãy tưởng tượng trong đầu để tìm kết quả |  |
| C. Hoạt động thực hành, luyện tập  Bài 1  - Cho HS làm bài 1: Tìm kết quả các phép trừ nêu trong bài (HS cỏ thể dùng các chấm tròn và thao tác đếm lùi để tìm kết quả phép tính). | Đổi vở, đặt và trả lời câu hỏi để kiểm tra các phép tính đã thực hiện. Chia sẻ trước lớp. |
| **Bài 2.** Cá nhân HS tự làm bài 2: Tìm kết quả các phép trừ nêu trong bài (HS có thê dùng thao tác đếm lùi để tìm kết quả phép tính). |  |
| Bài 3 |  |
| - Cho HS quan sát tranh, suy nghĩ và tập kể cho bạn nghe một tình huống xảy ra trong tranh rồi đọc phép tính tương ứng. Chia sẻ trước lóp. | - HS quan sát tranh,. Chia sẻ trước lóp. |
| *Ví dụ:* Có 3 miếng bánh. Chú chuột ăn mất 1 miếng bánh. Hỏi còn lại mấy miếng bánh? Phép tính tương ứng là: 3 - 1 = 2. | HS làm tương tự với các trường hợp còn lại. |
| - GV khuyến khích HS tập kể chuyện theo mỗi phép tính để thành một câu chuyện. |  |
| D.Hoạt động vận dụng  HS nghĩ ra một số tình huống trong thực tế liên quan đến phép trừ trong phạm vi 6. | -HS trình bày |
| E.Củng cố, dặn dò  - Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì? |  |
| - Về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép trừ trong phạm vi 6 để hôm sau chia sẻ với các bạn. |  |

**TUẦN 11 Thứ tư ngày 19 tháng 11 năm 2020**

**TOÁN**

*Bài:* LUYỆN TẬP

**I. MỤC TIÊU**

Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

- Củng cố kĩ năng làm tính trừ trong phạm vi 6.

- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép trừ trong phạm vi 6 đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển các NL toán học:NL giải quyết vấn đề toán học, NL tư duy và lập luận toán học.

**II. CHUẨN BỊ**

- Các que tính và các chấm tròn.

- Một số tình huống thực tế đơn giản có liên quan đến phép trừ trong phạm vi 6.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| HOẠT ĐỘNG DẠY | HOẠT ĐỘNG HỌC |
| A. Hoạt động khởi động | HS thực hiện các hoạt động sau: |
|  | + Chơi trò chơi “Truyền điện” ôn tập phép trừ trong phạm vi 6.  + Chia sẻ: Cách trừ của mình; Để có thể tìm nhanh, chính xác kết quả phép tính cần lưu ý điều gì? |
| - GV hướng dẫn HS chơi trò chơi, chia sẻ trước lớp. Khuyến khích HS nói, diễn đạt bằng chính ngôn ngữ của các em. |  |
| B. Hoạt động thực hành, luyện tập  Bài 1  - Cho HS làm bài 1: |  |
| + Quan sát các thẻ chấm tròn. Đọc hiểu yêu cầu đề bài. |  |
| + Tìm kết quả các phép trừ nêu trong bài.  + Chọn số thích hợp đặt vào ô ? . | - HS đặt câu hỏi, nói cho nhau về tình huống đã cho và phép tính tương ứng. |
| - GV chốt lại cách làm, có thể làm mẫu 1 phép tính. Gọi một vài cặp HS chia sẻ cách tính nhẩm cho cả lớp nghe. |  |
| **Bài 2.** Cá nhân HS tự làm bài 2: Tìm kết quả các phép trừ nêu trong bài (HS có thể dùng thao tác đếm lùi để tìm kết quả phép tính). |  |
| ***Lưu ý:*** Ở bài này HS có thể tìm kết quả phép tính bằng nhiều cách khác nhau (có thể nhẩm, có thể dùng thanh chấm tròn, que tính, ngón tay,...), GV nên quan sát cách HS tìm ra kết quả phép tính hơn là chi chú ý đến kết quả của phép tính. |  |
| Bài 3  - Cho HS tự làm bài 3: Thực hiện tính trừ để tìm kết quả rồi chọn ổ có ghi số chỉ kết quả tương ứng. | Thảo luận với bạn về chọn ổ có số chỉ kết quả thích hợp, lí giải bằng ngôn ngữ cá nhân. Chia sẻ trước lớp. |
| ***Lưu ý:*** Có thể tổ chức thành trò chơi chọn thẻ “kết quả” để gắn với thẻ “phép tính” tương ứng. |  |
| Bài 4  - Cho HS quan sát tranh, suy nghĩ và tập kể cho bạn nghe tình huống xảy ra trong tranh rồi đọc phép tính tương ứng. Chia sẻ trước lóp. | - HS quan sát tranh. Chia sẻ trước lóp. |
| *Vi dụ:* a) Trong bến có 6 xe ô tô. Có 3 xe ô tô rời khỏi bến. Còn bao nhiêu xe ô tô đang đậu trong bến? Thực hiện phép trừ 6 - 3 = 3. Còn 3 xe ô tô đang đậu trong bến.  Vậy phép tính thích hợp là 6 - 3 = 3. | HS làm tương tự với trường hợp b). |
| GV khuyến khích HS suy nghĩ và nói theo cách của các em, khuyến khích HS trong lớp đặt thêm câu hỏi cho nhóm trình bày. |  |
| C. Hoạt động vận dụng  - Cho HS nghĩ ra một số tình huống trong thực tế liên quan đến phép trừ trong phạm vi 6. |  |
| D. Củng cố, dặn dò  Về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép trừ trong phạm vi 6 để hôm sau chia sẻ với các bạn. |  |

**TUẦN 12 Thứ hai ngày 23 tháng 11 năm 2020**

**TOÁN**

**Bài:** **PHÉP TRỪ TRONG PHẠM VI 6 (tiếp theo)**

**( 2 tiết)**

**I. MỤC TIÊU**

Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

- Tìm được kết quả các phép trừ trong phạm vi 6 và thành lập *Bảng trừ trong phạm vi 6.*

- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép trừ trong phạm vi 6 đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển các NL toán học :NL giải quyết vấn đề toán học, NL tư duy và lập luận toán học.

**II. CHUẨN BỊ**

- Các que tính, các chấm tròn, các thẻ phép tính trừ trong phạm vi 6.

Một số tình huống đơn giản dẫn tới phép trừ trong phạm vi 6.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| HOẠT ĐỘNG DẠY | HOẠT ĐỘNG HỌC |
| A.Hoạt động khởi động  - HDHS chơi trò chơi “Đố bạn” để tìm kết quả của các phép trừ trong phạm vi 6 đã học.  **B.Hoạt động hình thành kiến thức**  - HDHS thực hiện lần lượt các hoạt động sau:  - Tìm kết quả từng phép trừ trong phạm vi 6 chẳng hạn: 2 - 1 = 1;3 - 2=1;4 - 1=3;5 -3 = 2.  *-* GV giới thiệu *Bảng trừ trong phạm vỉ 6* và hướng dẫn HS đọc các phép tính trong bảng.  - HS nhận xét về đặc điểm của các phép trừ trong từng dòng hoặc từng cột và ghi nhớ *Bảng trừ trong phạm vi 6.*  - HS đưa ra *phép trừ* và đố nhau tìm *kết quả*  - GV tổng kết | - HS chơi trò chơi “Đố bạn”  - HS thể hiện trên các thẻ phép tính  -HS nhận xét |
| C. Hoạt động thực hành, luyện tập  Bài 1  - Bài 1: Tìm kết quả các phép trừ nêu trong bài.  ***-*** GV nêu ra một vài phép tính đơn giản dễ nhẩm để HS trả lời miệng nhằm củng cố kĩ năng tính nhấm, hoặc HS tự nêu phép tính rồi đố nhau tìm kết quả phép tính. Chẳng hạn: 4 - 1; 5 - 1; 6 - 6, ... | -HS Đối vở, đặt câu hỏi cho nhau đọc phép tính và nói kết quả tương ứng với mỗi phép tính. |
| Bài 2  - HDHS tự làm bài 2:  + Tìm kết quả các phép trừ nêu trong bài.  + Chọn các phép trừ có kết quả là 2.  + Thảo luận với bạn, chia sẻ trước lớp.  - GV chốt lại cách làm bài. | -HS Tìm kết quả các phép trừ nêu trong bài.  + Thảo luận với bạn, chia sẻ trước lớp. |
| Bài 3  - Bài 3: Căn cứ vào bảng trừ trong phạm vi 6, thảo luận với bạn về chọn phép tính thích hợp cho từng ô ? , lí giải lí do lựa chọn bằng ngôn ngữ cá nhân. Chia sẻ trước lớp.  - GV chốt lại cách làm bài. | -Chia sẻ trước lớp. |
| **Bài 4.** GV hướng dẫn HS cách thực hiện phép trừ hai số bằng nhau và phép trừ cho số 0. GV khuyến khích HS lấy thêm các ví dụ về phép trừ có kết quả là 0 và phép trừ cho số 0. | - HS cách thực hiện phép trừ hai số bằng nhau và phép trừ cho số 0 |
| Bài 5  - HD HS quan sát tranh, suy nghĩ và tập kể cho bạn nghe tình huống xảy ra trong tranh rồi đọc phép tính tương ứng.  HS là tương tự với các trường hợp còn lại.  - GV nhận xét | -HS Chia sẻ trước lớp.  *Vỉ dụ:* Bạn trai tạo được 5 bong bóng. Có 1 bong bóng bị vỡ. Còn lại bao nhiêu bong bóng? Chọn phép trừ 5 - 1 = 4 . Còn lại 4 bong bóng. |
| D.Hoạt động vận dụng  HS nghĩ ra một số tình huống trong thực tế liên quan đến phép trừ trong phạm vi 6. | -HS thực hiện |
| **E.Củng cố, dặn dò**  - Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì?  - Về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép trừ trong phạm vi 6 để hôm sau chia sẻ với các bạn. |  |

**TUẦN 12 Thứ năm ngày 25 tháng 11 năm 2020**

**TOÁN**

**Bài: LUYỆN TẬP**

**I.MỤC TIÊU**

Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

- Củng cố về bảng trừ và làm tính trừ trong phạm vi 6.

- Vận dụng đuợc kiến thức, kĩ năng về phép trừ trong phạm vi 6 đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển các NL toán học: NL giải quyết vấn đề toán học, NL tư duy và lập luận toán học.

**II.CHUẨN BỊ**

- Các thẻ phép tính.

- Một số tình huống đơn giản dẫn tới phép trừ trong phạm vi 6.

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| HOẠT ĐỘNG DẠY | HOẠT ĐỘNG HỌC |
| A. Hoạt động khởi động | HS chia sẻ các tình huống có phép trừ trong thực tế gắn với gia đình em. Hoặc chơi trò chơi “Truyền điện”, “Đố bạn” tìm kết quả của các phép trừ trong phạm vi 6 đã học. |
| B. Hoạt động thực hành, luyện tập  **Bài 1.** HS làm bài 1: Tìm kết quả các phép trừ nêu trong bài (thể hiện trong các thẻ ghi phép tính). | - HS thực hiện |
| ***Lưu ý:*** GV có thể tổ chức cho HS chơi theo cặp hoặc theo nhóm: một bạn lấy ra một thẻ phép tính đố bạn khác tìm kết quả và ngược lại. |  |
| Bài 2:  Cho HS làm bài 2: Tìm kết quả các phép trừ nêu trong bài (HS có thể tính nhẩm hoặc dùng *Bảng trừ trong phạm vi 6* để tính) | - HS thực hiện |
|  | HS đổi vở, đặt và trả lời các câu hỏi để kiểm tra kết quả các phép tính vừa thực hiện |
| ***Lưu ý:*** Bài này yêu cầu tính nhẩm rồi nêu kết quả. GV nhắc HS lưu ý những trường hợp xuất hiện số 0 trong phép trừ. GV cũng có thể nêu ra một vài phép tính trừ để HS củng cố kĩ năng hoặc HS tự nêu phép trừ rồi đố nhau tìm kết quả phép tính. |  |
| Bài 3  - Cho HS quan sát tranh, suy nghĩ và lựa chọn số thích hợp vào mỗi ô dấu ? của từng phép tính tương ứng sao cho các phép tính trong mỗi ngôi nhà có kết quả bằng số ghi trên mái nhà. Từ đó, HS tìm kết quả cho các trường hợp còn lại trong bài. | - HS thực hiện |
| GV chốt lại cách làm, gợi ý HS xem còn phép trừ nào cho kết quả bằng số ghi trên mái nhà nữa không. |  |
| **Bài 4.** ChoHS quan sát tranh, suy nghĩ và tập kể cho bạn nghe tình huống xảy ra trong tranh rồi đọc phép tính tương ứng. Chia sẻ trước lớp. | - HS thực hiện |
| *Ví dụ:* Trong lồng có 5 con chim. Có 1 con bay ra khỏi lồng. Còn lại bao nhiêu con chim? Chọn phép trừ 5 - 1 = 4. Còn lại 4 con chim. |  |
| Bài 5  - Cho HS quan sát tranh, suy nghĩ và tập kể cho bạn nghe mỗi tình huống xảy ra trong tranh rồi đọc phép tính tương ứng. | - HS thực hiện Chia sẻ trước lớp. |
| *Ví dụ:* Có 5 con vịt, 1 con đã lên bờ. Còn lại mấy con vịt dưới ao?  Thực hiện phép trừ 5 - 1 = 4. | HS làm tương tự với các trường hợp còn lại. |
| - GV nên khuyến khích HS suy nghĩ và nói theo cách của các em. |  |
| C. Hoạt động vận dụng  - Cho HS nghĩ ra một số tình huống trong thực tế liên quan đến phép trừ trong phạm vi 6. |  |
| D.Củng cố, dặn dò  - Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì?  - Về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép trừ trong phạm vi 6 đế hôm sau chia sẻ với các bạn. |  |

**TUẦN 13 Thứ hai ngày 30 tháng 11 năm 2020**

**TOÁN**

**Bài**: **PHÉP TRỪ TRONG PHẠM VI 1O**

**( 2 tiết)**

I.MỤC TIÊU

Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

- Biết cách tìm kết quả một phép trừ trong phạm vi 10.

- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép trừ trong phạm vi 10 đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển các NL toán học: NL giải quyết vấn đề toán học, NL tư duy và lập luận toán học.

**II.CHUẨN BỊ**

- Các que tính, các chấm tròn.

- Một số tình huống đơn giản dẫn tới phép trừ trong phạm vi 10.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| HOẠT ĐỘNG DẠY | HOẠT ĐỘNG HỌC |
| A.Hoạt động khởi động  HS thực hiện lần lượt các hoạt động sau (theo cặp hoặc nhóm bàn):  *HD HS quan sát* bức tranh trong SGK.  - HDHS Làm tương tự với các tinh huống còn lại.  - GV nhận xét | *- Nói* với bạn về những điều quan sát được từ bức tranh liên quan đến phép trừ, chẳng hạn:  + Có 7 bạn, 1 bạn đã rời khỏi bàn. Còn lại bao nhiêu bạn?  + Đếm rồi nói: Còn lại 6 bạn đang ngồi quanh bàn. |
| B.Hoạt động hình thành kiến thức  - HDHS sử dụng các chấm tròn để tìm kết quả phép trừ: 7-1=6.  Tương tự HS tìm kết quả các phép trừ còn lại: 7-2; 8-l; 9-6.  GV chốt lại cách tìm kết quả một phép trừ.  Hoạt động cả lóp: GV dùng các chấm tròn để diễn tả các thao tác “trừ - bớt ” mà HS vừa thực hiện ở trên.  Củng cố kiến thức mới:  - GV nêu một số tình huống.  - GV hướng dần HS tìm kết quả phép trừ theo cách vừa học rồi gài kết quả vào thanh gài.phép trừ: 7-1=6. | - HS sử dụng các chấm tròn để tìm kết quả  - HS đặt phép trừ tương ứng.  - HS tự nêu tình huống tương tự rồi đố nhau đưa ra phép trừ (làm theo nhóm bàn). |
| C. Hoạt động thực hành, luyện tập  Bài 1  - HD HS làm bài 1: Tìm kết quả các phép trừ nêu trong bài | - HS có thể dùng các chấm tròn hoặc thao tác đếm lùi để tìm kết quả phép tính |
| - GV có thể nêu ra một vài phép tính để HS củng cố kĩ năng. | - Đổi vở, đặt và trả lời câu hởi để kiểm tra các phép tính đã thực hiện |
| Bài 2  - Tìm kết quả các phép trừ nêu trong bài  - GV nhận xét | - HS có thể dùng thao tác đếm lùi để tìm kết quả phép tính.  - Đổi vở, đặt và trả lời câu hỏi để kiểm tra các phép tính đã thực hiện. |
| Bài 3  -HD HS quan sát tranh đọc phép tính tương ứng. Chia sẻ trước lớp., suy nghĩ và tập kể cho bạn nghe về tình huống xảy ra trong tranh rồi  *Vi dụ:* Có 9 mảnh gỗ cần sơn. Đã sơn được 7 mảnh. Hỏi còn lại mấy mảnh gỗ chưa sơn? Phép tính tương ứng là: 9 - 7 = 2.  - GV nhận xét | - HS quan sát tranh đọc phép tính tương ứng. Chia sẻ trước lớp., suy nghĩ và tập kể cho bạn nghe về tình huống xảy ra trong tranh rồi |
| D. Hoạt động vận dụng  HS nghĩ ra một số tình huống trong thực tế liên quan đến phép trừ trong chạm vi 10. | - HS trình bày |
| E. Củng cố, dặn dò  - Bài học hôm nay, các em biết thêm được điều gì? HS có thể xem lại bức tranh khởi động trong sách nêu phép trừ tưong úng.  -Về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép trừ trong phạm vi 10 để hôm sau chia sẻ với các bạn. |  |

**TUẦN 13 Thứ năm ngày 3 tháng 12 năm 2020**

**TOÁN**

**Bài: LUYỆN TẬP**

**I.MỤC TIÊU**

Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

- Củng cố kĩ năng làm tính trừ trong phạm vi 10.

- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép trừ trong phạm vi 10 đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển các NL toán học.NL giải quyết vấn đề toán học, NL tư duy và lập luận toán học.

**II.CHUẨN BỊ**

- Các que tính, các chấm tròn.

- Một số tình huống thực tế đơn giản có liên quan đến phép trừ trong phạm vi 10.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| HOẠT ĐỘNG DẠY | HOẠT ĐỘNG HỌC |
|  |  |
| A. Hoạt động khởi động  HS thực hiện các hoạt động sau:  Chơi trò chơi “Truyền điện” ôn tập phép trừ trong phạm vi 10.  - GV nhận xét | - HSChơi trò chơi “Truyền điện”  - HS chia sẻ: Cách thực hiện phép trừ của mình; Để có thể tính nhanh, chính xác cần lưu ý điều gì? |
| B. Hoạt động thực hành, luyện tập  Bài 1  Cá nhân HS làm bài 1:  + Quan sát các thẻ chấm tròn. Đọc hiểu yêu cầu đề bài.  + Tìm kết quả các phép trừ nêu trong bài.  + Chọn số thích hợp đặt vào ô ? .  -GV nhận xét | Quan sát các thẻ chấm tròn. Đọc hiểu yêu cầu đề bài.  - HS đặt câu hỏi, nói cho nhau về tình huống đã cho và phép tính tương ứng. |
| Bàỉ 2  -Cá nhân HS tự làm bài 2: Tìm kết quả các phép trừ nêu trong bài  Đổi vở, đặt và trả lời câu hỏi để kiểm tra các phép tính đã thực hiện. | HS có thể dùng thao tác đếm lùi để tìm kết quả phép tính |
| Bài 3  - Cá nhân HS tự làm bài 3:  a.Thực hiện các phép tính trừ để tìm kết quả, từ đó chỉ ra các phép tính sai. Cụ thể, các phép tính sai là: 10-5 = 4; 10 – 4 = 7; 7 – 2 = 9.  b.Sửa các phép tính sai cho đúng: 10-5 **= 5;** 10 – 4 = **6;** 7 – 2 = **5.** | - HS thảo luận với bạn về cách làm bài rồi chia sẻ trước lóp. |
| Bài 4  - HD HS quan sát tranh  *Ví dụ:* a) Có 7 chiếc mũ bảo hiểm. Các bạn lấy ra 2 chiếc để đội. Còn lại mấy chiếc mũ bảo hiểm trên bàn? | - HS quan sát |
| HDHS làm tương tự với hai trường hợp b), c).  HDHS tập kể cho bạn nghe tình huống xảy ra trong tranh rồi đọc phép tính tương ứng. Chia sẻ trước lớp. | Thực hiện phép trừ 7 – 2 = 5. Còn 5 chiếc mũ bảo hiểm trên bàn. Vậy phép tính thích hợp là 7 – 2 = 5.  - HS kể |
| C. Hoạt động vận dụng  HS nghĩ ra một số tình huống trong thực tế liên quan đến phép trừ trong phạm vi 10. | - HS nêu |
| C.Củng cố, dặn dò  Về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép trừ trong phạm vi 10 để hôm sau chia sẻ với các bạn. |  |